

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN D
THÀNH PHỐ H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2023/HS-ST
Ngày 11-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN D, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Kim Hiệu

Ông Đặng Kim Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trang Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận D, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Quỳnh Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2023, với hình thức trực tuyến:

Điểm cầu trung tâm: Tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân quận D gồm có Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án, Kiểm sát viên, người chứng kiến, người làm chứng.

Điểm cầu thành phần: Tại nhà tạm giữ Công an quận D có 02 bị cáo, cán bộ Tòa án nhân dân quận D và các cán bộ đội Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an quận D, H.

- Bị cáo:

1. Nguyễn Mạnh C, sinh ngày 06 tháng 01 năm 1992 tại H; nơi cư trú: Thôn Quế Lâm, xã Thụy Hương, huyện Kiến Thụy, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Dư (đã chết) và bà Ngô Thị Xâm; chưa có vợ con; Tiền án: Có 02 tiền án chưa được xóa án tích: Bản án số 10/2018/HS-ST ngày 10/5/2018, Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17-01-2019 (chưa được xóa

án tích); Bản án số 33/2020/HSST ngày 11-8-2020, Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy xử phạt 24 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23-01-2022 (chưa được xóa án tích). Tiền sự: 01 tiền sự: Quyết định số 76/QĐ-XPHC ngày 27-6-2022, Công an xã Thụy Hương, huyện Kiến Thụy xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; là đối tượng nghiện ma túy. Bị cáo bị tạm giữ ngày 20-12-2022, đến ngày 23-12-2022 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Nguyễn Văn G, sinh ngày 05 tháng 01 năm 1985 tại H; nơi cư trú: Thôn Quế Lâm, xã Thụy Hương, huyện Kiến Thụy, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Thành (đã chết) và bà Ngô Thị Thảo; có vợ là Nguyễn Thị Tuy, sinh năm 1986 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án hình sự phúc thẩm số 651 ngày 27-4-2001, Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 07 năm tù 06 tháng tù về tội Giết người. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21-01-2008, thi hành xong án phí ngày 18-12-2001 (đã được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ ngày 20-12-2022, đến ngày 23-12-2022 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Những người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người làm chứng:* Anh Phạm Khắc Q; vắng mặt

+ *Người chứng kiến:* Ông Trần Quang T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng hơn 11 giờ ngày 20-12-2022, Nguyễn Mạnh C đi bộ đến nhà Nguyễn Văn G rủ đi mua ma túy về cùng sử dụng. G nói với C không có tiền nên C bảo sẽ ứng trước ra 200.000 đồng, khi nào G có trả lại sau. G đồng ý và lấy xe mô tô biển kiểm soát 15B1-270.15 chở C đi đến khu vực bến xe Miền Tây thuộc quận Kiến An để mua ma túy. Trên đường đi, C đưa cho G 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. Khi cả hai đi đến một ngõ nhỏ ở khu vực bến xe Miền Tây, G dừng xe lại bảo C đứng đợi rồi đi bộ vào trong ngõ mua của một người đàn ông không quen biết 200.000 đồng được 01 gói nilon màu trắng kích thước (2 x 2,5) cm bên trong có ma túy. Mua xong, G cầm gói ma túy đi ra đưa cho C xem, sau đó C chở G về để sử dụng. Khi về đến khu vực tổ dân phố Đông Lâm, phường Đa Phúc thì bị lực lượng Công an dừng xe kiểm tra. G đã bỏ gói ma túy vào trong miệng nhưng đã bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng vật chứng. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng gửi giám định.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Mạnh C và Nguyễn Văn G tại

thôn Quế Lâm, xã Thụy Hương, huyện Kiến Thụy, Cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật liên quan đến ma túy.

Kết luận giám định số 99/KL-KTHS (MT) ngày 23-12-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H, kết luận: Tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Mạnh C và Nguyễn Văn G là ma túy, có khối lượng 0,21 gam, là loại Methamphetamine.

Vật chứng: 01 phong bì niêm phong số 99/MT/PC09 là ma túy còn lại sau giám định; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA mang biển kiểm soát 15B1- 270.15, kết quả xác minh đăng ký chủ xe là anh Lê Quang Hiếu ở số 58/33 Chợ Hàng, Dư Hàng Kênh, Lê Chân, anh Hiếu đã bán chiếc xe cho một người (không rõ được tên tuổi, địa chỉ), đầu năm 2021 Nguyễn Văn G đã mua chiếc xe trên, trong thời gian sử dụng G đã làm mất đăng ký xe. Kết quả giám định số khung số máy của xe là số nguyên thủy, không bị tẩy xóa hay sửa chữa; xe không nằm trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Các vật chứng trên đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận D quản lý phục vụ xét xử.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho G, quá trình điều tra chưa xác định được căn cước lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKSDK ngày 23-3-2023, Viện Kiểm sát nhân dân quận D đã truy tố Nguyễn Mạnh C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Nguyễn Văn G về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung cáo trạng, các bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C với mức án từ 05 năm 6 tháng đến 06 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn G từ 21 đến 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo vì điều kiện kinh tế khó khăn. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA mang biển kiểm soát 15B1- 270.15 của Nguyễn Văn G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận D, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố H, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng hơn 11 giờ, ngày 20-12-2022, tại tổ dân phố Đông Lãm, phường Đa Phúc, quận D, thành phố H, Nguyễn Văn G đã có hành vi cất giấu trái phép 0,21 gam Methamphetamine. Nguyễn Văn C đã có hành vi đồng phạm giúp sức, cùng đi mua ma túy với G và đưa tiền cho G mua ma túy, đứng cạnh giới cho G vào mua ma túy sau đó chở G về, mục đích cùng tàng trữ với G để về sử dụng chung. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, vi phạm Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung:

[3.1] Nguyễn Văn G có hành vi đồng phạm với Nguyễn Mạnh C tàng trữ 0,21 gam Methamphetamine nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3.2] Đối với Nguyễn Mạnh C đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành phạm tội do cố ý nên phạm tội lần này bị coi là "tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm o Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm nên khi quyết định hình phạt cần căn cứ vai trò, tính chất, mức độ tham gia phạm tội của các bị cáo để cá thể hóa trách nhiệm hình sự theo quy định tại các Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này, Nguyễn Mạnh C là người rủ G và dùng tiền của mình đưa cho G đi mua ma túy. Nguyễn Văn G là người chở C đi mua ma túy và trực tiếp là người vào mua ma túy đồng thời là người cất giấu ma túy trong người khi bị bắt nên xác định C và G có vai trò ngang nhau.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo C đã tham gia nghĩa vụ quân sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

[7.1] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tệ nạn ma túy đang là hiểm họa lớn đối với toàn xã hội, đe dọa, gây tác hại xấu cho sức khỏe con người, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và là tác nhân dễ làm phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp, cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu, đã từng nhiều lần bị kết án, bị cáo C là đối tượng nghiện ma túy, còn bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào tháng 6 -2022 nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục có hành vi phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải có hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của các bị cáo.

[7.2] Căn cứ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của các bị cáo như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo khỏi xã hội, xử phạt bị cáo C trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo G trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự trên như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa mới đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy, điều kiện kinh tế của các bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: 01 phong bì niêm phong số 99/MT/PC09 bên trong là ma túy còn lại sau giám định, chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận D quản lý, đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Xe mô tô biển kiểm soát 15B1-270.15, quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa xác định người đứng tên chủ sở hữu theo Giấy đăng ký đã bán cho người khác, bị cáo G dùng tiền của mình để mua xe, đang quản lý sử dụng hợp pháp, bị cáo đã sử dụng chiếc xe trên vào việc đi mua ma túy về sử dụng. Vì vậy, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Bị cáo C và bị cáo G phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C **05** (năm) năm **06** (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20-12-2022.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 58, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G **24** (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20-12-2022.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì đã niêm phong số 99/MT/PC09 bên trong chứa số ma túy còn lại sau giám định (theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 29-3-2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận D, thành phố H). Tịch thu sung quỹ Nhà nước xe mô tô cũ đã qua sử dụng nhãn hiệu YAMAHA mang biển kiểm soát 15B1- 270.15 (Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 29-3-2023 giữa Công an quận D và Chi cục Thi hành án dân sự quận D).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, nộp, miễn giảm, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Văn G mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP H;
- VKSND quận D;
- VKSND TP H;
- Cơ quan Điều tra Công an quận D;
- Cơ quan THAHS quận D;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CATP H;
- Chi cục THADS quận D;
- Sở Tư pháp;
- Trại Tạm giam CATP H;
- Các bị cáo;
- UBND cấp xã nơi các bị cáo cư trú;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

Vũ Văn Thắng